

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Duy Toàn

2. Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: ĐINH NGỌC V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/12/1955, tại huyện Ý Y, tỉnh N. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nơi cư trú: Tổ 01, phường Trần P, thành phố H, tỉnh H; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quyết định Đình chỉ sinh hoạt đảng số: 09- QĐ/UBKT ngày 11-01-2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Ngọc Ch (Đã chết) và bà Trịnh Thị H (đã chết); Vợ: Vũ Thị V, sinh năm 1957; Có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1991

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo V hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 101/2020/HSST-QĐ ngày 25-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị hại:

- Cháu **Phạm Hoàng Bảo L**, sinh năm 2015 (Đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại L: Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của cháu L); Địa chỉ: Thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- **Phạm Hoàng Duy H**, sinh năm 2012; *Người đại diện theo pháp luật của cháu H:* Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của cháu H); Địa chỉ: Thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

- Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt
- Anh **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt
- Bà **Vũ Thị V**, **sinh năm 1957**; Địa chỉ: Tổ 01, phường Trần P, thành phố H, tỉnh H; Hôm nay có mặt

Người làm chứng:

- Ông **Dương Tiên Đ**, sinh năm: 1942; Hôm nay vắng mặt
- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1945; Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 19-7-2020, Đinh Ngọc V có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 23-5-2016 có giá trị đến 23-5-2026, đã sử dụng xe ô tô BKS 23T – 2166 trên xe ô tô có Nguyễn Thị H và Dương Tiên Đ đi cùng từ thành phố H về thôn Tân M, xã Việt V, huyện B, tỉnh H. Khi đi đến Km10 + 150m, Quốc lộ 2 hướng đường H đi Tuyên Q (*thuộc thôn Làng C, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H*), nhìn thấy phía trước có 02 (*Hai*) chiếc xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) đang di chuyển cùng chiều, bị cáo V đã đánh lái sang trái, điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước, đi sang phần đường bên trái đã va chạm với xe mô tô BKS 23AA – 031.54 (*nhãn hiệu VIET THAI, số loại VTWAVES, màu sơn Ghi, dung tích 49cm³*) do Hoàng Thị Th (*Sinh năm 1985*) điều khiển chở Phạm Hoàng Bảo L (*Sinh năm 2015*) ngồi phía trước và Phạm Hoàng Duy H (*Sinh năm 2012*) ngồi phía sau, đang di chuyển ngược chiều theo hướng đường Tuyên Q đi H. Hậu quả: Phạm Hoàng Bảo L chết trên đường đi cấp cứu, Hoàng Thị Th và Phạm Hoàng Duy H bị thương tích điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Đinh Ngọc V ngày 19-7-2020 là 0,00 miligam/1 lít khí thở (Không có nồng độ cồn).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 45 phút ngày 19-7-2020 tại Km 10 + 150m, Quốc lộ 2 đường H – Tuyên Q thể hiện:

Hiện trường được tính theo hướng H đi Tuyên Q, đường dải nhựa áp phan phẳng, đường cong cua sang trái hướng Tuyên Q – H, ở giữa có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng, hai bên có vạch sơn kẻ liền màu trắng.

- Lòng đường rộng: 6,27m;
- Lề phải rộng: 2m;
- Lề trái rộng: 1,58m;

Để đảm bảo hiện trường lâu dài lấy cột điện số 23 lộ 2 phía bên phải đường để đánh dấu mốc hiện trường. Từ cột điện 23 lộ 2 đến vị trí số 1 là 16,80m.

-Vị trí số 1: Là vết trượt màu đen, vết trượt có chiều hướng H đi Tuyên Q, nằm trên mặt đường bên trái, vết trượt dài 0,60m; rộng 0,05m.

+ Đầu vết trượt cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 1,05m.

- + Cuối vết trượt cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 1,14m.
- + Khoảng cách từ cuối vết trượt đến vị trí số 2 là 6,80m.
- Vị trí số 2: Là vết cày xước đứt đoạn, vết cày có chiều hướng H – Tuyên Q, nằm ở mặt đường bên trái, dài 7,15m.
- + Đầu vết cày cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 0,48m
- + Cuối vết cày là để chân chính bên phải của xe mô tô BKS 23AA – 031.54.
- + Khoảng cách từ vị trí số 2 đến vị trí số 3 là 2,74m.
- Vị trí số 3: Là vết trượt màu đen, vết trượt có chiều hướng H – Tuyên Q, vết trượt dài 3,40m nằm ở trên mặt đường nhựa bên trái.
- + Đầu vết trượt cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 0,40m.
- + Cuối vết trượt, cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 0,24m. Cuối vết nằm sát mép ngoài vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái.
- + Khoảng cách từ cuối vết trượt đến trục trước xe mô tô biển kiểm soát 23AA – 031.54 là 0,98m.
- Vị trí số 4: Là xe mô tô BKS 23AA - 031.54, xe mô tô đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay chéo về trái.
- + Trục trước xe mô tô nằm trên vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái.
- + Trục sau xe mô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 0,70m.
- + Khoảng cách từ đầu vị trí số 2 đến vị trí số 5 là 0,60m.
- Vị trí số 5: Là vết máu có kích thước 0,12m x 0,07m. Tâm vết máu nằm ở mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên trái.
- + Khoảng cách từ vị trí số 5 đến vị trí số 6 là 1,26m.
- Vị trí số 6: Là vết máu nằm ở lề trái, vết máu có kích thước 0,20m x 0,20m. Tâm vết máu cách mép trong sơn kẻ liền màu trắng bên trái là 01m.
- + Khoảng cách từ trục sau xe mô tô BKS 23AA – 031.54 đến trục sau bên trái xe ô tô BKS 23T – 2166 là 8,73m.
- Vị trí số 7: Là xe ô tô BKS 23T – 2166. Xe ô tô đứng, đầu xe quay hướng Tuyên Q.
- + Trục trước và trục sau bên phải nằm ở trên lề phải.
- + Trục trước và trục sau bên trái nằm ở phần mặt đường bên phải.
- + Trục trước bên phải cách mép trong vạch kẻ liền màu trắng bên phải là 0,75m.
- + Trục sau bên phải cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên phải là 0,62m.
- + Trục trước bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên phải là 0,92m.
- + Trục sau bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền màu trắng bên phải là 1,01m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 230/KLPY-PC09 ngày 28-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

1. Nguyên nhân chết của Phạm Hoàng Bảo L: Chấn thương ngực, gãy xương sườn, rách thủng nhu mô phổi.

2. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Phạm Hoàng Bảo L: Các tổn thương trên thân thể Phạm Hoàng Bảo L do tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

Ngày 31-8-2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V ra các Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐ và số 109/QĐ để xác định tổn hại phần trăm sức khỏe, cơ chế hình thành thương tích của bị hại Hoàng Thị Th và Phạm Hoàng Duy H. Tuy nhiên, Hoàng Thị Th là bị hại và đồng thời là người đại diện hợp pháp của Phạm Hoàng Duy H đã có đơn xin từ chối giám định đối với tổn hại phần trăm sức khỏe của mình và của Phạm Hoàng Duy H nên không có căn cứ để xem xét xác định.

Ngày 03-08-2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V ra văn bản yêu cầu định giá tài sản số 40/YCĐGTS, để xác định giá trị bị thiệt hại đối với xe ô tô BKS 23T - 2166 và xe mô tô BKS 23AA - 031.54.

Ngày 07-08-2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: Xe ô tô BKS 23T - 2166 có giá trị thiệt hại là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), xe mô tô BKS 23AA - 031.54 có giá trị thiệt hại là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), tổng giá trị thiệt hại là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do Đinh Ngọc V điều khiển xe ô tô BKS 23T - 2166 đi không đúng phần đường quy định, đã lấn sang làn đường ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008; Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

2...”

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Đinh Ngọc V đã bồi thường số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền bồi thường tính mạng cho Phạm Hoàng Bảo L, 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là tiền bồi thường tổn hại phần trăm sức khỏe và chi phí chữa trị cho Hoàng Thị Th và Phạm Hoàng Duy H. Ngoài ra, bị cáo đã mua mới 01 chiếc xe mô tô để thay cho chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23AA - 031.54 đã bị hư hỏng của Hoàng Văn Th. Các bên đã tự hòa giải, thỏa thuận, giải quyết xong toàn bộ về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ:

- 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 020162003938 mang tên Đinh Ngọc V đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định.

- 01 (Một) xe ô tô BKS 23T – 2166; nhãn hiệu HUYNDAI; Loại xe: CLICK W; Màu sơn: Bạc; Số khung: KMHBU51DP8U808181; Số máy: G4EE8011384.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000513 do Công an tỉnh H cấp ngày 17-4-2008.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC9907200 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 10-10-2019 có hiệu lực đến hết ngày 09-10-2020.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 020162003938 mang tên Đinh Ngọc V do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 23-5-2016 có giá trị đến ngày 23-5-2026.

- 01 (Một) xe mô tô BKS 23AA - 031.54, nhãn hiệu: VIETTHAI, số loại VTWAVES, màu sơn: Ghi, Số máy: VHL139FMBVT5005342, Số khung: RMNVCBFN4JH005342.

Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc các phương tiện trên, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của chủ sở hữu tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành trả lại xe mô tô BKS 23A - 031.54 cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý là anh Hoàng Văn Th (Sinh năm 1982, HKTT: thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H) và trả xe ô tô BKS 23T – 2166 (kèm theo giấy tờ xe) cho bà Vũ Thị V (Sinh năm 1957; HKTT: tổ 01, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh H).

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKS - VX ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Ngọc V về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo V khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 19-7-2020, đã sử dụng xe ô tô BKS 23T – 2166 tham gia giao thông, trên xe có Nguyễn Thị H và Dương Tiến Đ đi cùng từ thành phố H về thôn Tân M, xã Việt V, huyện B, tỉnh H. Khi đi đến Km10 + 150m, Quốc lộ 2 hướng đường H đi Tuyên Q, nhìn thấy phía trước có 02 (Hai) chiếc xe mô tô đang di chuyển cùng chiều, bị cáo V đã đánh lái sang trái, điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước, đi sang phần đường bên trái đã va chạm với xe mô tô BKS 23AA – 031.54 do Hoàng Thị Th (Sinh năm 1985) điều khiển chở Phạm Hoàng Bảo L (Sinh năm 2015) ngồi phía trước và Phạm Hoàng Duy H (Sinh năm 2012) ngồi phía sau, đang di chuyển ngược chiều theo hướng đường Tuyên Q đi H. Hậu quả: Phạm Hoàng Bảo L chết trên đường đi cấp cứu, Hoàng Thị Th và Phạm Hoàng Duy H bị thương tích điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo V đã bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, bị cáo đã cao tuổi, có nhiều công hiến cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt chủ tọa phiên tòa công bố lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt có nội dung, gia đình bị hại và bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các bên đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự. Đại

diện cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có yêu cầu bổ sung.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Th, chị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe ô tô, mô tô, không có yêu cầu bổ sung.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của, người đại diện theo pháp luật cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Đinh Ngọc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 ; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Ngọc V từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo về nơi cư trú theo dõi trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vang đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự, đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bổ sung, nên không xem xét giải quyết.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bổ sung, nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc các phương tiện trên, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của chủ sở hữu tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành trả lại xe mô tô BKS 23A - 031.54 cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý là anh Hoàng Văn Th (Sinh năm 1982, HKTT: thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H) và trả xe ô tô BKS 23T – 2166 (kèm theo giấy tờ xe) cho bà Vũ Thị V (Sinh năm 1957; HKTT: tổ 01, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh H).

Trả lại cho bị cáo Vang 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 020162003938 mang tên Đinh Ngọc V.

Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo V nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo cải tạo tại cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 10 giờ ngày 19-7-2020, bị cáo Đinh Ngọc V đã sử dụng xe ô tô BKS 23T – 2166 tham gia giao thông, ngồi trên xe ô tô có Nguyễn Thị H và Dương Tiến Đ đi cùng từ thành phố H về thôn Tân M, xã Việt V, huyện B, tỉnh H. Khi đi đến Km10 + 150m, Quốc lộ 2 hướng đường H đi Tuyên Q, nhìn thấy phía trước có 02 (Hai) chiếc xe mô tô đang di chuyển cùng chiều, bị cáo V đã đánh lái sang trái, điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước, đi sang phần đường bên trái đã va chạm với xe mô tô BKS 23AA – 031.54 do Hoàng Thị Th (Sinh năm 1985) điều khiển chở Phạm Hoàng Bảo L (Sinh năm 2015) ngồi phía trước và Phạm Hoàng Duy H (Sinh năm 2012) ngồi phía sau, đang di chuyển ngược chiều theo hướng đường Tuyên Q đi H. Hậu quả: Phạm Hoàng Bảo L chết trên đường đi cấp cứu, Hoàng Thị Th và Phạm Hoàng Duy H bị thương tích điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo V còn phù hợp với người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo V có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã có hành vi giành đường của xe đi ngược chiều dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người với lỗi vô ý. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đinh Ngọc V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

.....

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho gia đình bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 01 Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, 01 danh hiệu thi đua cấp tỉnh. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông có giấy phép lái xe, nhưng gây tai nạn làm chết một người, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tai nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội do vậy có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP/TATC ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, về án treo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[7] Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường sửa chữa xe mô tô, xe ô tô do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Trả lại bị cáo Đinh Ngọc V 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 020162003938 mang tên Đinh Ngọc V, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 23-5-2016 có giá trị đến 23-5-2026.

[11] Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc các phương tiện trên, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của chủ sở hữu tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành trả lại xe mô tô BKS 23A - 031.54 cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý là anh Hoàng Văn Th (Sinh năm 1982, HKTT: thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H) và trả xe ô tô BKS 23T - 2166 (kèm theo giấy tờ xe) cho bà Vũ Thị V (Sinh năm 1957; HKTT: tổ 01, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh H).

[12] Các chủ sở hữu sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu bổ sung do vậy HĐXX không đề cập giải quyết

[13] Về án phí: Bị cáo V phải theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ngoài ra, Đinh Ngọc V còn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, vi phạm điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Ngọc V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc V 15(mười năm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 18-01-2021.

Giao bị cáo V về UBND phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Đinh Ngọc V: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 020162003938 mang tên Đinh Ngọc V, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 23-5-2016 có giá trị đến 23-5-2026.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Đinh Ngọc V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18-01-2021).

Báo cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị hại
- Người đại diện Công ty
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh Luyện